

Số: 33 /KH – MNS1NS

Na Sang, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025– 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ công văn số 24/2021/NĐ- CP ngày 23/3/2021 nghị định quy định về quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2165/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của sở GDĐT Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 294/QĐ-UBND ngày 28/ 8/2025 UBND xã Na Sang Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 261/KH-MNS1NS ngày 8 tháng 9 năm 2025 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026 trường Mầm non Số 1 Na Sang;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của trường Mầm non số 1 Na Sang:

Thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Trường Mầm non số 1 Na Sang thuộc xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Trường thuộc xã đặc biệt khó khăn với nhiều dân tộc sinh sống. Trường được chia tách và thành lập từ ngày 1 tháng 4 năm 2014, có 1 điểm trung tâm và 5 điểm bản. Dân cư chủ yếu là dân tộc Mông; Thái, K' Mú, Kháng, H.Mông, Thu nhập bình quân/ đầu người của nhân dân thấp, chủ yếu là thu nhập từ nông nghiệp.

Tổng số lớp: 16 lớp, trong đó nhà trẻ: 6 lớp, mẫu giáo 10 lớp, tổng số học sinh 363 trẻ, trong đó nhà trẻ: 128 trẻ, mẫu giáo: 253 trẻ. 100% số lớp và học sinh được ăn ngủ bán trú.

Tổng số CBGV-NV: 35 có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt trình độ từ chuẩn trở lên. TS: 1 đ/c, ĐH: 30 đ/c, CĐ: 1 đ/c, TC: 1 đ/c (y tế); CQĐT: 2 đ/c (BV)

Là trường công lập: 100% CB - GV - NV trong biên chế Nhà nước.

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi.

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Na Sang, sự ủng hộ của các bí thư, trưởng bản, Tiểu đoàn huấn luyện cơ động bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, một số ban ngành, đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh đã giúp nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục về xây dựng cơ sở vật chất, duy trì số trẻ ra lớp và công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

Giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với trường lớp, yêu thương trẻ. Cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống phòng học ở các điểm trường, trung tâm đa số đã được xây dựng, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học ở tất cả các điểm trường tương đối đảm bảo.

Trẻ mẫu giáo có nền nếp, ngoan ngoãn trong các hoạt động chơi – tập

2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn nghèo và đời sống dân trí còn thấp, do vậy việc huy động các nguồn đóng góp từ XHH để xây dựng CSVN, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ học tập cho trẻ và huy động trẻ ra lớp gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn như bếp ăn, nhà vệ sinh, sân chơi chưa đảm bảo theo quy định, các phòng chức năng còn thiếu, đồ dùng phục vụ cho các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh còn tạm bợ.

Trường có nhiều điểm bản xa trung tâm. Công tác phổ cập, điều tra dân số gặp khó khăn do một số điểm trường dân di cư tự do

100% là lớp mẫu giáo ghép 2 – 3 độ tuổi nên ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Một số điểm trường đường giao thông đi lại khó khăn, chưa có điện lưới Quốc gia, mạng internet nên việc sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy của nhiều giáo viên còn hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục trẻ.

Việc kiểm tra, bồi dưỡng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn còn gặp khó khăn

Trẻ nhà trẻ chưa được hưởng các chế độ hỗ trợ chi phí học tập, chế độ ăn trưa và kinh tế của người dân còn nghèo nàn phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác huy động và duy trì số lượng học sinh.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC 2024-2025

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

- Tổng số nhóm, lớp là: 18 với 376 học sinh

Cụ thể:

STT	Số lớp							Số học sinh chưa ra lớp	Tỉ lệ %
	Khối	Số lớp			Số HS				
		Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ %	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ %		
Nhà trẻ		7	7	100	121	124	102	0	0
Mẫu giáo		12	11	91,6	256	252	98,4	0	0
Trẻ 5 tuổi		7	7	100	85	88	103	0	0
Cộng		19	18	94,7	377	376	99,7	0	0

2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

- Ngay từ đầu năm học trường đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường, phù hợp với điều kiện nhà trường, tổ chức ký cam kết thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong năm học, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra cán bộ giáo viên, công nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy các cuộc vận động đạt hiệu quả. Trong năm học nhà trường không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn đạo đức nhà giáo.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” “ chương trình tôi yêu Việt Nam”... xây dựng mục tiêu chung, duyệt kế hoạch năm học, tháng, tuần và ngày. Giám sát việc thực hiện giáo dục lấy trẻ làm trung tâm qua kiểm tra, giám sát, thi giảng; tăng cường bồi dưỡng chuyên đề cho đội ngũ giáo viên mầm non, 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề phát triển vận động, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

- Tổ chức các buổi lễ trong năm với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian tươi vui, sinh động, tạo không khí phấn khởi cho học sinh học tập hiệu quả.

- Nhà trường triển khai phong trào trồng cây xanh ở các điểm bản lẻ, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Thực hiện tốt công việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong trường mầm non. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa đúng chuẩn mực cho cán bộ giáo viên,

- Trường tiếp tục đăng ký và phấn đấu đạt danh hiệu “trường học thân thiện học sinh tích cực” theo tiêu chí của Bộ GD & ĐT đã ban hành.

Trong năm học có 100% CBQL – GV có phương pháp đổi mới trong dạy và học cũng như trong công tác quản lý.

Bé khỏe: 356/376 đạt 94,6%

Bé ngoan: 366/376 đạt 97,3%

Bé chăm: 366/376 đạt 97,3%

Bé sạch: 362/376 đạt 96 %

Bé an toàn: 376/376 đạt 100%

- Trẻ được đánh giá theo giai đoạn 124/124 trẻ; trẻ đạt 118/124 đạt 95,1%; trẻ chưa đạt 6/124 trẻ chiếm 4,9%.

- Trẻ được đánh giá theo chủ đề 252/252 trẻ đạt 100% trong đó:

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 85 trẻ; Trẻ được đánh giá: 85/85 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 83/85 trẻ đạt 97,6%; trẻ chưa đạt 2/85 trẻ chiếm 2,4%

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 79 trẻ; Trẻ được đánh giá: 79/79 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 78/79 trẻ đạt 98,7%; trẻ chưa đạt 1/79 trẻ chiếm 21%

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 88 trẻ; Trẻ được đánh giá: 88/88 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 88/88 trẻ đạt 100%.

+ Bàn giao trẻ 5 tuổi cho tiểu học 88/88 đạt 100%.

3. Chất lượng giảng dạy của giáo viên

Tổng số giáo viên	Kết quả xếp loại giáo viên năm học 2024 – 2025											
	Chuyên môn				Danh hiệu thi đua				Chuẩn nghề nghiệp			
	T	K	TB	Y	Giỏi cấp trường	Giỏi cấp huyện	Giỏi cấp tỉnh	CST Đ	T	K	Đạt	Kém
29	29	2	0	0	10	12	2	05	24	5	0	0

4. Phổ cập GDMNTNT

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn: 484 trẻ. Đã huy động: 376/484 trẻ đạt 77,6%

+ Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 235 trẻ. Đã huy động: 124/235 trẻ ra lớp đạt tỷ lệ: 53%

+ Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 249 trẻ. Đã huy động: 252/249 trẻ đạt tỷ lệ: 101%

+ Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 83 trẻ. Đã huy động: 88/83 trẻ đạt tỷ lệ: 106%, có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ 5 lớp MG 5 tuổi, trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN là 100%.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

Nhà trường triển khai đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian. Xây dựng bài giảng qua ứng dụng zoom, google tập huấn việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, cách đánh giá trẻ, xây dựng phiếu hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ tại nhà...

Nhà trường đã thực hiện chữ ký số, xây kế hoạch bồi dưỡng thực hiện nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ và sở Giáo dục đào tạo cung cấp; kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm dạy học... kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

Chỉ đạo giáo viên xây dựng video sử dụng phần mềm capcut, camtasia 9... vào dạy học.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các phần mềm. Đăng tải sự kiện, tài liệu, bài giảng, bài trình chiếu vào trang Web của trường.

Thực hiện quản lý tốt các phần mềm quản lý nhân sự, CSDL quốc gia, Pmis, phổ cập GDMN5T... cập nhật đúng, đủ, kịp thời thông tin, báo cáo trước thời gian quy định.

- Khó khăn, hạn chế:

Chất lượng một số bài viết còn chưa cao

6. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

*** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Trong năm học 2024-2025 trường đã đón đoàn thẩm định lại việc xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia. Nhà trường đã giữ vững và duy trì trường mầm non đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 để hướng tới phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

*** Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

Trường đã thực hiện và duy trì tốt công tác kiểm định chất lượng Giáo dục. rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng phấn đấu và phát huy trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân:

Một số nhà bếp tại 1 số điểm bản đã xuống cấp chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

7. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

Cổ đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 35 (CBQL: 2; giáo viên: 29; nhân viên: 4); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 10/7, tỉ lệ: 1,4; lớp mẫu giáo: 18/11, tỉ lệ 1,6; mẫu giáo 5 tuổi: 11 /7, tỉ lệ 1,5; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV:

- Thực hiện công tác nâng cao chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Kết quả: Trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 35/35 tỷ lệ 100 %).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 2, có 2 CBQL được đánh giá, xếp loại trong đó đạt mức tốt 2/2 HTSXNV 1/2 tỷ lệ 50%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 29, có 29 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 24/29, tỷ lệ 82,7%; khá 5/29, tỷ lệ 17,2%.

8. Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp

Trong năm 2024 – 2025 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 550 ngày giờ công lao động để làm bếp, nhà vệ sinh và sân bản Nậm Bó; sân chơi tại bản Huồi Lóng, trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

B. Công tác phối hợp

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.

Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm bản theo tiêu trí của trường.

2. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Đã triển khai, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách cho trẻ em mẫu giáo theo nghị định 105/2020/NĐ-CP chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ am mẫu giáo; Nghị định 81/2021/NĐ-Cp ngày 27/8/2021 Nghị định quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trẻ được hỗ trợ ăn trưa: 239 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 239 trẻ

Trẻ được miễn học phí: 154 trẻ

Trẻ được giảm học phí: 75 trẻ

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong các đơn vị trường mầm non. Trong năm học 2024-2025 có cô giáo Thái Thị Vui, Hoàng Thị Tính, Lò Thị Hà, Lò Thị Hòa... là cá nhân điển hình tiên tiến có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục.

100% CBQL, GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; tăng cường công tác luận luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

- Đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học.

Cá nhân: Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí ; CSTĐ cơ sở: 7 đ/c; SKKN được công nhận: 14 sáng kiến; công nhận danh hiệu LĐTT: 35/35 đồng chí.

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng Việt cho 464/469 học sinh dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã tích cực tham mưu xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển

ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS,... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được nâng lên. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trường bản, Hội Khuyến học, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 98%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ.

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

* Hạn chế và nguyên nhân

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ.

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học tại các xã vùng đặc biệt khó khăn đa số học sinh là người DTTS, tỉ lệ học sinh dân tộc Kinh thấp, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

B. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, NỘI DUNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025- 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, Bộ phận chuyên môn nhà trường tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở các nhóm, lớp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đề đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm tối thiểu 02 GV/lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

5. Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên.

6. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”

- Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025- 2026 theo tinh thần chỉ đạo của các cấp đảm bảo an toàn cho trẻ đến trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa

phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

Cùng với toàn trường mầm non Số 1 Na Sang, bộ phận chuyên môn tập trung mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trong tâm sau:

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA (tập thể, cá nhân)

1. Chỉ tiêu

a. Tập thể:

- Nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen;

- Phần đầu đạt danh hiệu tập thể trường lao động tiên tiến; Đề nghị UBND xã tặng giấy khen;

b. Cá nhân:

- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ: 01
- Sở giáo dục tặng giấy khen: 01
- UBND xã khen: 14
- Đạt danh hiệu CSTĐ: 06
- Đạt danh hiệu LĐTT: 35

Nội dung	Danh hiệu	Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
Thi đua	CSTĐ	6	35	17
	LĐTT	35	35	100
	UBND xã khen	14	35	40
	UBND tỉnh khen	2	35	5,7
	HTNV	0	35	0
Giáo viên giỏi	Trường	11	29	37,9
	Xã	12	29	41,3
	Tỉnh	3	29	10,3

2. Biện pháp

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp, các tiêu chí cần đạt về thi đua.
- Cho giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể.
- Tổ chức các hoạt động bề nổi, các hội thi cho giáo viên và học sinh.
- Kiểm tra thường xuyên, đánh giá, rút kinh nghiệm.
- Thường xuyên động viên khuyến khích.
- Bình xét thi đua 4 đợt trong năm học.

II. SỐ LƯỢNG HỌC SINH

1. Chỉ tiêu

Khối, lớp	Phần đầu năm học 2025 - 2026			
	Trẻ trong độ tuổi	Huy động	Tỷ lệ	Số nhóm lớp
Nhà trẻ	206	128	62,1%	6
Mẫu giáo	235	235	100%	10
5 tuổi	79	79	100%	1
Cộng	441	363	82,3%	16

2. Biện pháp

- Phân công giáo viên chiêu sinh tại các điểm bản.
- Phối kết hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể vận động học sinh ra lớp.
- Tổ chức họp phụ huynh học sinh thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa hội đồng giáo dục và phụ huynh học sinh.
- Tuyên truyền kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ tới các bậc cha mẹ học sinh.
- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.
- Đổi mới phong cách tác phong làm việc trong đội ngũ giáo viên.

- Đảm bảo công tác an toàn thực phẩm và an toàn tai nạn cho trẻ khi ở trường.

III. CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ

1.1. Chỉ tiêu

Khám sức khỏe và chăm biểu đồ theo dõi sức khỏe của trẻ theo biểu đồ tăng trưởng 3 lần /năm học cụ thể tháng 9, tháng 12, tháng 3

Đối với trẻ từ 18-24; 24 - 36 tháng tuổi thì cân đo hàng tháng, theo dõi sức khỏe và chăm biểu đồ theo quý

Phấn đấu 100% trẻ đến trường được tiêm chủng đầy đủ, uống vắc xin đều đặn và khám sức khỏe định kỳ.

- Trẻ phát triển chiều cao bình thường: 346/363 đạt 95%, trẻ thấp còi độ 1: 17/363 chếm 4,7%, trẻ thấp còi độ 2: 0 chếm 0%

- Trẻ phát triển cân nặng bình thường: 346/363 đạt 95%, trẻ suy dinh dưỡng vừa: 17/363 chếm 4,7%, trẻ suy dinh dưỡng nặng: 0, chếm 0%

1.2. Biện pháp

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ mỗi năm 3 lần, Y tế trường học khám cho trẻ 1 lần/tháng để phát hiện kịp thời và có biện pháp điều trị một số bệnh thường gặp như: Sâu răng, đau mắt hột, giun sán...

- 100% CBGV và học sinh được khám và điều trị kịp thời.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian trẻ ở trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về GDMN.

- Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội thống nhất chương trình chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ.

- Phối hợp với các ngành có liên quan cùng chăm sóc sức khỏe cho trẻ, làm tốt

công tác tiêm chủng mở rộng, cùng với ngành y tế mở các lớp chuyên đề về phòng chống các bệnh cho trẻ.

- Triển khai giáo dục dinh dưỡng cho giáo viên, phụ huynh và trẻ mầm non.

- Tuyên truyền tới phụ huynh làm công tác VSATTP không để xảy ra ngộ độc thực phẩm cho trẻ.

- Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng, giáo dục bảo vệ môi trường vào các hoạt động của trẻ.

- Tổ chức ăn bán trú cho 16/16 lớp với học sinh: 363 trẻ

2. Chất lượng giáo dục trẻ

2.1. Chỉ tiêu

- Trẻ được đánh giá theo giai đoạn 128/128 trẻ; trẻ đạt 121/128 đạt 94,5%; trẻ chưa đạt 7/128 trẻ chiếm 5,5%.

- Trẻ được đánh giá theo chủ đề 243/243 trẻ đạt 100% trong đó:

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 72 trẻ; Trẻ được đánh giá: 72/72 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 68/72 trẻ đạt 95,4%; trẻ chưa đạt 4/72 trẻ chiếm 4,6%

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 84 trẻ; Trẻ được đánh giá: 84/84 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 82/84 trẻ đạt 97,7%; trẻ chưa đạt 2/84 trẻ chiếm 2,3%

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 78 trẻ; Trẻ được đánh giá: 8/78 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 78/78 trẻ đạt 100%

2.2. Biện pháp

- Đổi mới về phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

- Hướng ứng phong trào: “Trường học thân thiện học sinh tích cực”.

Cụ thể: Tích cực xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên theo các chuyên đề.

- Giáo viên tự học hỏi, học tập, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức tốt các cuộc thi làm đồ dùng, đồ chơi

- Tổ chức thao giảng, dự giờ, thăm lớp để rút kinh nghiệm lẫn nhau.

- Lập kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho từng độ tuổi.

- Có biện pháp nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học sinh.

- Thực hiện đánh giá trẻ theo đúng các văn bản chỉ đạo hướng dẫn.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường dạy tiếng việt cho trẻ dân tộc.

- Kết hợp với gia đình, chính quyền địa phương huy động trẻ ra lớp và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra đánh giá theo chương trình, theo kế

hoạch của nhà trường, của phòng giáo dục.

- Tổ chức Hội thi “Bé bé ngoan” cấp trường,

- Lòng ghép giáo dục dinh dưỡng, giáo dục bảo vệ môi trường, tôi yêu Việt Nam, phòng cháy chữa cháy, Biển đảo, Thiên tai, Biến đổi khí hậu, TCTV, Giới tính, học tập làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào các hoạt động của trẻ.

- Giáo dục hoà nhập khuyết tật.

IV. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

1. Xếp loại chuyên môn, viên chức

1.1. Chỉ tiêu

Nội dung		Năm học 2025 – 2026		
		Tổng số	Kết quả	Tỷ lệ
Chuyên môn	Giỏi	29	25	86
	Khá		4	13,7
	TB		0	0
	Yếu		0	0
Giáo viên giỏi	C. Trường	29	10	34
	C. Xã		12	41
	C. Tỉnh		3	10
Viên chức	Xuất sắc	29	7	24,2
	Khá		22	75,8
	TB		0	0

Thực hiện	Yếu		0	0
-----------	-----	--	---	---

- Hàng tháng nhà trường có kế hoạch cho tổ sinh hoạt chuyên môn vào các chiều thứ 6 tuần 1,3 trong tháng.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 2 năm 1 lần theo TT số: 22/2019/TT-BGDĐT, lựa chọn bồi dưỡng giáo viên tham dự hội thi GVDG cấp xã, tỉnh.

- Nhà trường có kế hoạch cho các lớp tổ chức cho học sinh tham Hội thi “Bé khỏe bé ngoan” cấp trường theo kế hoạch.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cho giáo viên chọn các modul đăng ký bồi dưỡng thường xuyên có kiểm tra và đánh giá.

1.2. Biện pháp

- Học tập và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo chuyên môn, triển khai các cuộc vận động trong năm học.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chỉ đạo chuyên môn.

- Thực hiện tốt các hoạt động trong ngày, không cắt xén chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch sau mỗi chủ đề.

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ dưới nhiều hình thức.

- Chỉ đạo giáo viên làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề.

- Tạo môi trường học tập thân thiện cho trẻ ở tất cả các chủ đề.

- Tổ chức các hội thi của giáo viên và học sinh.

- Thường xuyên động viên khuyến khích giáo viên và học sinh qua các đợt thi đua.

2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

2.1. Chỉ tiêu

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non là văn bản qui định những yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, kiến thức và kỹ năng sư phạm đối với người giáo viên mầm non nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục trong thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế.

- Giúp giáo viên tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu ngay từ đầu năm học.

- Làm cơ sở để đánh giá giáo viên hằng năm, phục vụ công tác quản lý, bồi dưỡng và quy hoạch đội ngũ giáo viên.

- Làm cơ sở để đề xuất chế độ, chính sách đối với giáo viên được đánh giá tốt về năng lực nghề nghiệp

- Phấn đấu giáo viên trên 90% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại kém.

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

Tổng số giáo viên mầm non được xếp loại	Phấn đấu năm học 2025 – 2026							
	Loại xuất sắc		Loại khá		Loại trung bình		Loại kém	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
29	7	24,2	22	75,8	0	0	0	0

2.2. Biện pháp

- Hướng dẫn giáo viên mầm non, tự đánh giá và tổ chức đánh giá, xếp loại từng giáo viên theo quy định của văn bản HD và báo cáo kết quả thực hiện về phòng giáo dục và đào tạo.

- Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non, tham mưu với phòng giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương để có các biện pháp quản lý, bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên Mầm Non của trường.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá giáo viên theo định kỳ và đột xuất.

V. GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT

- Tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh, cộng đồng về việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Đến tận gia đình động viên, khích lệ phụ huynh đưa trẻ ra lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp với đặc điểm khuyết tật của từng trẻ, gần gũi, cởi mở, thân thiện với trẻ.

- Sử dụng các biện pháp: Cấm cờ cuối mỗi buổi, phát phiếu bé ngoan cho trẻ hàng tuần.

- Tổ chức các hội thi cho trẻ...

VI. GIÁO DỤC HỌC SINH DÂN TỘC

- Thường xuyên giáo dục lễ giáo cho học sinh.

- Giao tiếp với học sinh bằng 2 thứ tiếng là tiếng mẹ đẻ và tiếng việt.

- Tổ chức các hoạt động lễ hội như: Kéo co, ném còn, ném pao...

- Các phong tục tập quán: Cưới, hỏi...

VII. CÔNG TÁC KHÁC.

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung:

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường và gia đình trẻ, chất lượng cao ở đơn vị.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

b) Biện pháp:

Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền thực hiện vận động làm tốt công tác XHHGD, đề tăng cường CSVN và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường,

Tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục mầm non, đặc biệt là chất lượng bữa ăn của trẻ đảm bảo an toàn đáp ứng được chất lượng chăm sóc trẻ.

Quản trị các tổ chuyên môn mục đích chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác xã hội hóa, công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học. Các khoản thu chi thực hiện theo các văn bản quy định, phải có dự toán và phải có sự đồng ý của lãnh đạo các cấp theo quy định.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp - an toàn, trường mầm non hạnh phúc - lấy trẻ làm trung tâm

a) Chỉ tiêu, nội dung

Xây dựng trường mầm non hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm: 16/16 nhóm lớp thực hiện.

Phần đầu trường học Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn.

**Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

6/6 điểm trường có hàng rào cây xanh, có cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh, cỏ bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

6/6 điểm trường có công trình vệ sinh, thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

16/16 nhóm lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Thực hiện xanh hóa lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt trong việc quản lý chăm sóc giáo dục trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDDT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

Duy trì trường đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ được huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các tổ chuyên môn lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức có hiệu quả Hội thi “Bé khỏe bé ngoan” cấp trường

Tham gia Hội thi cấp xã tổ chức

** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:*

Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường Tiểu học.

Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, bài hát của địa phương

Tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa của địa phương qua tranh ảnh, ví diều...

b) Biện pháp

Nhà trường triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của các nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các nhà trường lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên trong năm học.

Chỉ đạo cán bộ giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

Rèn cho trẻ một số kỹ năng sống thông qua các hoạt động ở trường, lớp.

3. Xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

3.1. Xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu, nội dung

Nhà trường tiếp tục thực hiện xây dựng và duy trì, giữ vững trường mầm non đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

tiếp tục bồi dưỡng, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận

Huy động 100 % trẻ mẫu giáo và trẻ 13 – 36 tháng ra lớp, được học 2 buổi/ngày

100 % các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức ăn bán trú.

100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

Phấn đấu xây dựng chuẩn cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường ở các điểm bản. Xây trung tâm trường khang trang.

Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia tự nguyện của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Thực hiện đúng các qui định về công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng qui định hiện hành. Nhà trường luôn tham mưu cho chính quyền địa phương về công tác giáo dục. Phối hợp tốt với các cơ quan ban ngành, đoàn thể xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

b) Biện pháp

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo tạo điều kiện cho CBQL, GV được học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

Phối hợp giữa chính quyền với công đoàn và các đoàn thể trong trường tích cực giáo dục tư tưởng đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình đạt chuẩn quốc gia, có những biện pháp hữu hiệu nhất cho từng năm xây dựng các tiêu chí đạt chuẩn đảm bảo đúng kế hoạch về chuẩn, tổ chức hội nghị chia sẻ cách xây dựng kế hoạch trường chuẩn quốc gia.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể và nhân dân nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng trường chuẩn

3.2. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non

Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tự đánh ngoài cơ sở giáo dục, hoàn thiện hồ sơ, minh chứng, phấn đấu đến năm học 2026-2027 đăng ký đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài trường mầm non

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề:

Tôi yêu Việt Nam, GD bảo vệ môi trường, Giáo dục kỹ năng sống; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo; GD cảm xúc cho trẻ, GD học tập và

làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề “ Ứng dụng Steam vào quá trình chương trình thực hiện Giáo dục mầm non”

a) Chỉ tiêu, nội dung

Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề Tôi yêu Việt nam, giáo dục BVMT, giáo dục giới tính, GD kỹ năng sống, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

Có kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen kỹ năng sống, yêu lao động...

Các tổ chuyên môn xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, kỹ năng sống. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

Xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường.

Tích cực triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”, Thực hiện Kế hoạch số 487/KH-PGDĐT, ngày 05/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025: các đơn vị trường mầm non được chọn làm thí điểm hoàn thiện mô hình điểm để các đơn vị có dịp tham quan, học tập trong năm học.

b) Biện pháp

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, kỹ năng sống,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Chỉ đạo các trường tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trường thực hiện điểm các chuyên đề một cách có hiệu quả, tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

5. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Xây dựng và giữ vững danh hiệu: Trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ CB, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 90 trở lên CB, GV NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; CSTĐ cấp cơ sở: 15 %; 50% giáo viên đạt GV dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Xây dựng Công đoàn, Đoàn thanh niên các nhà trường trong sạch vững mạnh.

Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức hiệu quả.

b) Biện pháp

Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn đơn vị công tác.

6. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

a) Chỉ tiêu, nội dung

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục

Duy trì đơn vị trường đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích được cấp giấy chứng nhận của UBND huyện. Không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

b) Biện pháp

Tăng cường tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

Tích cực tham mưu, huy động các nguồn đóng góp XHH xây dựng, hoàn thiện các điều kiện về CSVC, thiết bị đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của mỗi GV, NV, đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học và đưa vào một trong những tiêu chí để xét thi đua của CB, GV, NV.

7. Công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu

8.1. Quản lý hành chính, tài chính và các nguồn thu xã hội hóa giáo dục

a) Chỉ tiêu, nội dung:

Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ, cấp bù miễn giảm học phí.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

b) Các giải pháp:

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán.

Kịp thời nắm bắt các quy định, các văn bản về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng.

Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH các nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh phải

căn cứ trên các văn bản quy định hiện hành.

Công khai minh bạch, dân chủ các chế độ chính sách trong đơn vị nhằm xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết.

8.2. Công tác kiểm tra

a) Chỉ tiêu, nội dung

Tổ chức kiểm tra toàn diện 8/29 giáo viên tỷ lệ 27,5%, kiểm tra chuyên đề 9/29 giáo viên tỷ lệ 31%: Giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, làm quen với toán, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, làm quen văn học, LQ chữ viết, âm nhạc, tạo hình, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề “Ứng dụng Steam trong chương trình Giáo dục mầm non”; “Thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác của giáo viên, nhân viên.

b) Giải pháp:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học với nội dung kiểm tra và số lượng giáo viên được kiểm tra cụ thể cho từng tháng. Tổ cốt cán tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên trong ban kiểm tra về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên.

Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, uốn nắn, điều chỉnh những thiếu sót, hạn chế của CB - GV - NV sau khi kiểm tra để CB - GV - NV khắc phục.

Tư vấn cho các tổ chuyên môn triển khai các hoạt động một cách hiệu quả.

8.3. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đảm bảo hợp lý, phù hợp năng lực công tác.

Thực hiện giờ làm việc của giáo viên theo quy định thông tư hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính.

Cải tiến lề lối làm việc và tăng cường kỷ cương trong trường học nhằm đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tính hiệu quả trong công việc và giữ vững nề nếp, kỷ cương trường học của cán bộ và giáo viên, nhân viên.

Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan; Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, đề ra các giải pháp thực hành tiết kiệm trong các nhà trường; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, cách đánh giá trẻ.

Thực hiện đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, tự đánh giá chất lượng trường mầm non theo các Thông tư, văn bản hướng dẫn hiện hành.

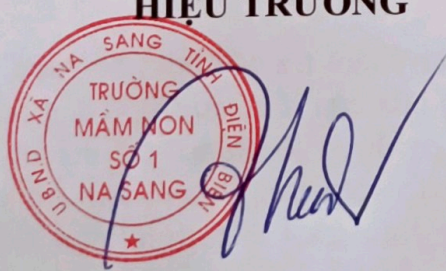
Mỗi CBQL có 01 sáng kiến đổi mới quản lý trong năm học gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và vận dụng có hiệu quả vào quá trình quản lý tại đơn vị trường.

Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

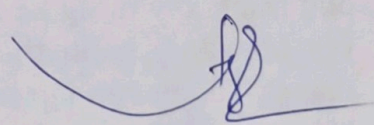
VIII. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày 6 tháng 9 năm 2025
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG


Đieu Thanh Hương



Lò Thị Hòa

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Nội dung	Bổ sung
	- Lập danh sách CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2025 bằng hình thức trực tuyến. - CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2025 bằng hình thức trực tuyến. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học mới. - Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới. - Lập danh sách đăng ký CBQL cốt cán tham gia tập chuyên môn GDMN đầu năm học tại Sở GD&ĐT	
Tháng 8/2025	- Dự tổng kết năm học 2024 - 2025 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của Sở GD&ĐT ngày 27/08/2025 (hình thức Trực tuyến) - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học mới. - CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn tại trường từ ngày 20-21/8/2025. - Hướng dẫn GV, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch GD trẻ em các nhóm, lớp năm học 2025 - 2026. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV năm học 2025-2026. - Duyệt kế hoạch GD trẻ em của các tổ, các nhóm/lớp năm học 2025-2026. - Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025-2026. - Triển khai thực hiện nhiệm vụ GDHN người khuyết tật năm học 2025-2026. - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của trường, tổ, nhóm/lớp và giáo viên. - GV trang trí lớp học theo chủ đề - Xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025- 2026 - Học sinh tựu trường từ ngày 29/8/2025 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	Bổ sung
	- Ổn định, xây dựng nền nếp học sinh. - Tổ chức khai giảng năm học mới ngày 05/9/2025; - Học chương trình chính thức từ ngày 08/9/2025	

Tháng 9/2025	- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 - Cân đo trẻ đợt 1 ngày 15/09/2025 - Tổng hợp danh sách giáo viên dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng việt. - Đăng ký thi đua đầu năm. Phát động thi đua đợt 1 từ đầu năm học đến 20/11/2025. - Dự kiến tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và nội dung 3 cho CBQL, GV theo hướng dẫn của sở GD&ĐT. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm các nhóm, lớp (Việc huy động, rèn nề nếp, trang trí lớp....) - KT việc XD môi trường học tập và cảnh quan. - Kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch hoạt động tổ. - Kiểm tra công tác bán trú - Phối hợp với trường CDSP Điện Biên tổ chức bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 đối với GDMN - Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó giai đoạn 2022-2030 - Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - Xây dựng Kế hoạch Phát triển nhà trường năm học 2025- 2026 - Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. - Triển khai điều lệ Hội thi "Đồ dùng đồ chơi tự làm" cấp trường năm học 2025-2026. - Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác chuyên môn năm học 2025-2026; - Tiếp tục kiểm tra nề nếp, chất lượng đầu năm của học sinh, kết hợp khảo sát chuyên môn đợt 1.	

Tháng 10/2025	- Tập trung bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. - Kiểm tra chất lượng chất lượng đầu năm - Kiểm tra chuyên đề toán và âm nhạc - Kiểm tra toàn diện 3 đ/c - Kiểm tra công tác y tế - Xây dựng Kế hoạch, điều lệ Hội thi Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự làm cấp trường năm học 2025-2026 - Bồi dưỡng chuyên môn: Lấy nhu cầu từ phía giáo viên để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nội dung chuyên môn cần thiết. - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 đối với GDMN, - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 11/2025	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tiếp tục triển khai các văn bản về công tác chuyên môn cho CBGV trong nhà trường. - Kiểm tra chất lượng chuyên môn lần 1; - Kiểm tra phòng chống tai nạn thương tích, ATGT và phòng chống bạo lực với trẻ.- Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. - Kiểm tra chất lượng giáo dục trẻ giữa học kỳ 1 - Kiểm tra Phòng cháy, chữa cháy - Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng trường mầm non hạnh phúc: KNS; NB - Cân đo trẻ đợt 2 ngày 15/11/2025 - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm cấp trường năm học 2025-2026 - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch của sở GD&ĐT (Cụm 11- Trường MN Sao Mai) Lần 1 - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 12/2025	- Tiếp tục duy trì số lượng, nề nếp học sinh, nâng cao chất lượng học sinh. - Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn trong tháng.	

Tháng 01/2026	- Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên - Kiểm tra chế độ chính sách của học sinh theo nghị định 66; NĐ105, NĐ 238 - Hội thi chấm đồ dùng đồ chơi cấp trường. - Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ I - Kiểm tra đột xuất hoạt động tổ chức giờ ăn, ngủ cho trẻ. - Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, thiết bị - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 01/2026 Tháng 02/2026	- Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến chuyên môn và một số văn bản khác; - Kiểm tra các nguồn thu chi XHHGD, nguồn ngân sách. - Kiểm tra chuyên đề: lấy trẻ làm trung tâm: LQVH, LQVT - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu học kì II ở một số nhóm lớp - Kiểm tra tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định - Tái giảng học kỳ II ngày 18/01/2026. - Kiểm tra chất lượng học sinh học kỳ I - Kiểm tra đột xuất một số nhóm, lớp - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở các nhóm, lớp; - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 02/2026	- Kiểm tra công tác chủ nhiệm và các hoạt động sau tết nguyên đán - Kiểm tra công tác lưu trữ văn bản - Kiểm tra chuyên đề: TCTV, TD, HĐVĐV - Kiểm tra việc thực hiện công khai; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. - Tiếp tục triển khai các văn bản chuyên môn; - Kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp; - Cân đo trẻ đợt 3 ngày 15/02/2026 - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề vào chiều thứ 6;	

	- Kiểm tra huy động sĩ số học sinh - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo cụm theo kế hoạch của sở GD&ĐT. - Tổ chức buổi trải nghiệm ngày tết quê em - Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán theo quy định. Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch của sở GD&ĐT (Cụm 11) Lần 2 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 03/2026	- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn. - Kiểm tra công tác chuyên cần của các nhóm lớp sau nghỉ tết - Khảo sát chuyên môn đợt 2; - Kiểm tra chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam – PTGT” - Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa học kỳ II; Tổ chức nghỉ tết - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện theo kế hoạch (mầm non)- lần 5 - Xây dựng Kế hoạch, điều lệ Hội thi “Thi bé vui khỏe” cấp trường năm học 2025-2026 - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 04/2026	- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 205-2026; Triển khai các văn bản chuyên môn; - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm học - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Kiểm tra chuyên đề: ứng dụng stem trong KPKH, TH - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các nhóm lớp, các bộ phận liên quan; - Báo cáo tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong năm học. - Triển khai công tác bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các đơn vị trường Tiểu học. - Chuẩn bị cho Tổng kết năm học 2024-2025 theo các văn bản hướng dẫn. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 05/2026	- Kiểm tra hồ sơ và bàn giao chất lượng học sinh 5 tuổi - Kiểm tra công tác thi đua	

	- Nộp - H...	
Tháng 06/2026	- Kiểm tra công tác tài chính - Kiểm kê bàn giao tài sản nhóm lớp. - Thu nhận và chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm cuối năm của CBQL, giáo viên. - Kết thúc học kỳ II ngày 22/5/2026 - Tổng hợp thi đua, xét duyệt kết quả thi đua cuối năm học. - Hoàn thiện Tự đánh giá trường Mầm non - Tổng kết năm học 2025 - 2026 - Nộp hồ sơ thi đua về phòng VH-XH xã Na Sang	
Tháng 06/2026	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch phòng chống tác hại thuốc lá năm học 2025-2026 - Phân công trực hè.2026 - Nghỉ hè. - Lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2026 - Kiểm tra CSVC trong hè 2026 - Chuẩn bị nội dung bồi dưỡng hè của địa phương theo nhu cầu của giáo viên.	